

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công khai trong hoạt động
Của trường Tiểu học Nguyễn Trực
Năm học 2024–2025**

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Nguyễn Trực xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày ngày ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của trường Tiểu học Nguyễn Trực năm học 2024-2025 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ CMHS đảm bảo khách quan, chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của

nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung thực hiện công khai

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông tin kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông:

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh;

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng hợp số học sinh theo từng khối lớp; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ ngày; Số lượng học sinh nam/ học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường;

b) Thông kê kết quả đánh giá của học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng được công nhân hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp.

5. Kết quả tài chính:

5.1. Tình hình thu chi tài chính trong năm tài chính liên kế thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên ...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...; chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng ...); chi khác.

5.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khoá học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

5.3. Chính sách và kết quả thực hiện hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học.

5.4. Số dự các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

6. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Công khai trên website của nhà trường
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện Cha mẹ học sinh.

2. Thời điểm công khai

Công khai định kỳ hàng tháng, hàng kỳ, hàng năm, khi kết thúc năm học (tháng 6), đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của hiệu trưởng

- Triển khai kế hoạch Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến tập thể cán bộ- giáo viên- nhân viên và cha mẹ học sinh.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm

hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ- giáo viên- nhân viên của nhà trường.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ- giáo viên- nhân viên và cha mẹ học sinh hoặc người học xem.

- Đưa lên website của nhà trường: <http://thnguyentrucq8.hcm.edu.vn>

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà:Nguyễn Thị Thuý Uyên	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn	Phó ban
3	Bà: Phạm Thị Oanh	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Thành viên
4	Bà Đào Thị Lan	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Thành viên
5	Bà:Nguyễn Thị Hoa Mai	Tổ trưởng chuyên môn khối 2	Thành viên
6	Bà:Huỳnh Thị Cẩm Tiên	Tổ trưởng chuyên môn khối 3	Thành viên
7	Ông:Lương Bá Thái	Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Thành viên
8	Bà: Nguyễn Ngọc Danh	Nhân viên Kế toán	Thành viên
9	Bà: Nguyễn Thị Hải Vân	Giáo viên- Thủ quỹ	Thành viên
10	Ông:Trương Anh Dũng	Giáo viên	Thành viên

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai của trường Tiểu học Nguyễn Trục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Ban chỉ đạo công khai;
- Lưu: VT.

**TRƯỜNG BAN CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thuý Uyên